

Bản án số: 01/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 05 - 01 - 2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Phú.

2. Bà Hà Thị Thúy.

*-Thư ký phiên tòa:* Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 562/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị A, sinh năm 1977; ĐKKHKT: Thôn L, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn V, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

*(Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Phan Thị A trình bày: Chị và anh Dương Văn H trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 3 năm 2019. Sau ngày cưới vợ chồng ăn ở riêng, cả đều lao động tự do, vợ chồng hạnh phúc được gần 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, xúc phạm tới chị, nên chị đã về nhà bố mẹ chị ở từ tháng 4 năm 2022. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ chị ở, anh H không sang tìm gọi chị về để vợ chồng chung sống, chị xác

định không thể tiếp tục chung sống với anh H được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017, hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn nguyện vọng của chị muốn được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con, hiện nay chị lao động tự do thu nhập bình quân từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng/tháng, còn chỗ ở hiện nay được bố mẹ để cho ở cùng, nên chị có đủ khả năng nuôi dạy con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản, tài liệu hợp lệ cho bị đơn là anh Dương Văn H và nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án giải quyết vụ ly hôn nhưng anh H không đến Tòa án làm việc.

Tòa án cũng tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị A, anh H. Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2022, ông trưởng thôn V xác định: Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, anh H sống thiếu trách nhiệm tới gia đình, nên chị A đã về nhà bố mẹ ở, còn anh H vẫn ở địa phương và làm thợ xây. Nay chị A xin ly hôn với anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng có một con là Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017 hiện nay đang ở với chị A.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16 tháng 12 năm 2022, anh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H và đề nghị được nuôi con Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017 và tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con. Anh H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị A là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Hân vắng mặt lần thứ hai không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị A, anh H là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị A đề nghị xử cho chị Phan Thị A được ly hôn anh Dương Văn H; Về con chung: Giao cho chị Phan Thị A nuôi con Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017, chấp nhận sự tự nguyện của chị A anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, anh H có quyền, nghĩa vụ

thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Văn H đã được Tòa án giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn là chị Phan Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Dương Văn H vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A, anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị A và anh Dương Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 3 năm 2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị A anh H là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị A, biên bản xác minh tại địa phương có căn cứ xác định trong cuộc sống anh chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Từ tháng 4/2022 đến nay, anh chị đã sống ly thân. Anh H cũng không có thiện chí đoàn tụ cùng chị A, điều này thể hiện trong quá trình anh chị sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau và anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị A nhưng anh H không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phan Thị A ly hôn với anh Dương Văn H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con là Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017, hiện đang ở với chị A. Chị A đề nghị được tiếp tục nuôi con, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của con và tình trạng thực tế hiện nay của hai bên để đảm bảo quyền lợi cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và cũng không có quan điểm của mình. Như vậy, anh H đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, HĐXX thấy cần thiết tiếp tục giao con cho chị A trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Điều đó hoàn toàn phù hợp với những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Như vậy là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị A, anh H đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị A. Xử cho chị Phan Thị A ly hôn anh Dương Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phan Thị A tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Dương Thị Thu T, sinh ngày 01/8/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phan Thị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0001278 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Tú**

